

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST

Ngày: 06-5-2021

V/v: “Tranh chấp Hợp đồng mua bán
hàng hóa”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thu

Ông Trương Quang Lương

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 95/2020/TLST - DS ngày 29 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2021/QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Tổng công ty N; địa chỉ: Số 587 đường L, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn B - Chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền Ông Nguyễn Minh T - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc. Ông Trung có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Đỗ Ngọc T
- Luật sư Văn phòng Luật sư C, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: Số 30 đường T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Ông T có mặt.

- *Bị đơn:* Đại lý Đoàn Xuân H do ông Đoàn Xuân H làm chủ đại lý; địa chỉ: Thôn 1 xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2020, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/06/2018 Công ty Cổ phần Tổng Công ty N có ký kết "Hợp đồng mua bán với Đại lý Đoàn Xuân H, do ông Đoàn Xuân H làm chủ đại lý, địa chỉ: Thôn 1, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình thực hiện, hai bên tiếp tục ký kết thêm các “ Hợp đồng mua bán” ngày 10/7/2018 và ngày 10/10/2018 để chuyển giao phân bón cho Đại lý Đoàn Xuân H do ông Đoàn Xuân H làm chủ đại lý. Các Hợp đồng Mua-Bán; Điều VI: Điều khoản chung, hai bên cam kết “Trong quá trình thực hiện Hợp đồng có phát sinh khó khăn hoặc bất đồng thì hai bên cùng tìm cách bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác, xây dựng. Nếu không thể giải quyết bằng thỏa thuận thì các bên nhất trí đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại nơi có trụ sở của bên bán để giải quyết tại Quảng Bình”. Sau khi thanh lý Hợp đồng, ngày 18 tháng 4 năm 2019, hai bên lập “Biên bản đối chiếu công nợ và cam kết trả nợ”, xác định Đại lý Đoàn Xuân H còn nợ Tổng Công ty N với số tiền là 898.028.380 đồng (tám trăm chín mươi tám triệu không trăm hai mươi tám nghìn ba trăm tám mươi đồng). Đến ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa Công ty Cổ phần Tổng Công ty N cùng Đại lý Đoàn Xuân H lập biên bản đối chiếu công nợ và cam kết trả nợ tính đến ngày 27/06/2019 đại lý Đoàn Xuân H còn nợ của Công ty Cổ phần Tổng Công ty N với số tiền là: 912.794.831 đồng. Ngày 12/11/2019 Công ty Cổ phần Tổng Công ty N cùng Đại lý Đoàn Xuân H lập biên bản đối chiếu công nợ và cam kết trả nợ tính đến ngày 12/11/2019 đại lý Đoàn Xuân H còn nợ của Công ty Cổ phần Tổng Công ty N với số tiền là: 732.514.123 đồng. Ngày 09/3/2020 Công ty Cổ phần Tổng Công ty N cùng Đại lý Đoàn Xuân H lập biên bản đối chiếu công nợ và cam kết thanh toán công nợ tính đến ngày 09/3/2020 đại lý Đoàn Xuân H còn nợ của Công ty Cổ phần Tổng Công ty N với số tiền là: 656.178.585 đồng và ông Đoàn Xuân H (Đại lý Đoàn Xuân H) cam kết trả nợ hết trước ngày 30/06/2020. Đến ngày 18/3/2020 ông Đoàn Xuân H đã trả cho Công ty cổ phần Tổng Công ty N với số tiền là 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*). Tính từ ngày 19/3/2020 đến nay Đại lý Đoàn Xuân H do ông Đoàn Xuân H làm chủ đại lý còn nợ của Công ty cổ phần Tổng Công ty N số tiền 576.178.585đ (năm trăm bảy mươi sáu triệu một trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm tám mươi lăm đồng).

Nay Công ty Cổ phần Tổng Công ty N yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Đại lý Đoàn Xuân H do ông Đoàn Xuân H làm chủ đại lý trả nợ cho Công ty cổ phần Tổng Công ty N với số tiền 576.178.585 đồng. (năm trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi tám ngàn, năm trăm tám lăm đồng) Ngoài ra Công ty cổ phần Tổng Công ty N không yêu cầu Đại lý Đoàn Xuân H trả số tiền lãi kể từ ngày 19/3/2020.

* Ý kiến của luật sư Đỗ Ngọc T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Nhất trí như trình bày của ông T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, yêu cầu Đại lý Đoàn Xuân H do ông Đoàn Xuân H làm chủ đại lý phải trả nợ cho Công ty cổ phần Tổng Công ty N số tiền là 576.178.585 đồng (năm trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi tám ngàn, năm trăm tám mươi lăm đồng).

*Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Đoàn Xuân H là chủ đại lý Đoàn Xuân H trình bày:

Ông Đoàn Xuân H thừa nhận là ngày 01/6/2018 đã ký Hợp đồng mua bán với Công ty cổ phần Tổng Công ty N, sau đó hai bên tiếp tục ký thêm hai hợp đồng mua bán đó là vào các ngày 10/7/2018 và ngày 10/10/2018. Sau đó ông H đã trả tiền từng đợt cho Công ty cổ phần Tổng Công ty N. Ngày 18/4/2019, ông H có làm bản đối chiếu và cam kết trả nợ. Ngày 23/4/2019 ông H đã cam kết trả nợ và còn nhận nợ Công ty cổ phần Tổng Công ty N số tiền là 898.028.380 đồng. Theo biên bản đối chiếu và cam kết thanh toán công nợ từ khi hai bên ký kết các Hợp đồng đến ngày 09/3/2020 giữa ông H và Công ty Cổ phần Tổng Công ty N còn nợ lại là 656.178.585 đồng. Sau đó vào ngày 18/3/2020 ông H có trả tiền cho Công ty cổ phần Tổng Công ty N và số tiền là 80.000.000 đồng, theo ông H thì số tiền còn lại mà ông H chưa trả như đã cam kết trong bản đối chiếu ngày 09/3/2020 giữa ông H và Công ty Cổ phần Tổng Công ty N còn lại là: 576.178.585 đồng.

Lý do mà ông H không trả tiền cho Công ty cổ phần Tổng công ty N là vì:

Khoảng tháng 5/2018 ông H được gặp ông: Võ Xuân D; địa chỉ xã Đ, huyện Đ (ông H không nêu rõ tỉnh nào) có vào nhà ông H và bàn mở đại lý phân phối phân bón khu vực huyện Đ tỉnh Lâm Đồng do Công ty Q sản xuất (Phân bón Sao Việt). Sau khi bàn bạc ông H ký Hợp đồng với ông D. Ông D làm giám đốc khu vực tỉnh Lâm Đồng (ông H không nêu rõ làm ở công ty nào). Trong thời gian ông H phân phối hàng tại huyện Đ theo như đã thống nhất. Ông D đã vi phạm điều khoản quan trọng trong Hợp đồng với đại lý. Ông D đã mở thêm một Đại lý cùng bán phân bón của Công ty Q đó là Đại lý Hà Ngọc C. Do mở sau Đại lý của ông H nên đại lý này mở xen kẽ, đối diện với các đại lý của ông H, bán trực tiếp cho các hộ dân đã ảnh hưởng đến công việc thu nợ của ông H do cạnh tranh không lành mạnh. Nợ đọng, nợ xấu của ông H hiện nay còn 1,8 tỷ đồng không thu được theo ông H là do đại lý Hà Ngọc C của ông D cạnh tranh thiếu lành mạnh. Ông K Phó Tổng giám đốc đã ký công văn buộc tội ông H với nội dung cho rằng ông H lợi dụng chức vụ, quyền hạn để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của Công ty Q gửi Huyện Ủy, Ủy ban Nhân dân huyện và Cơ quan ông H, đã xúc phạm đến danh dự và uy tín của ông H. Số phân bón Công ty xuất hóa đơn trực tiếp cho Cty TNHH DVNN Phúc H, TP.B, tỉnh Đắk Lắk làm cho đại lý của ông H không thu nợ được là: 171.000.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, các đương sự đã có bản tự khai, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hai phiên hòa giải. Tại hai phiên hòa giải nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng bị đơn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã lập biên bản biên bản về việc không tiến hành hòa giải được. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án “Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa” tranh chấp phát sinh trong hoạt động mua bán giữa một bên có đăng ký kinh doanh và một bên không có đăng ký kinh doanh. Hai bên đã thỏa thuận bằng văn bản nếu xảy ra tranh chấp thì khởi kiện ra Tòa án nơi có trụ sở bên bán là bên nguyên đơn để giải quyết. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn:

Sau khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án để làm bản tự khai. Tòa án tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành phiên hòa giải theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới ra quyết định đưa vụ án ra xét xử tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐST-DS ngày 17/3/2021 nhưng bị đơn là đại lý Đoàn Xuân H do ông Đoàn Xuân H là chủ đại lý vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do. Do đó, HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2021/QĐST-DS ngày 08/4/2021 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 06/5/2021 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 Bộ luật tố tụng Dân sự và tiến

hành tổng đạt các văn bản tố tụng nói trên cho các bên đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa ngày 06/5/2021 nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức và nội dung của Hợp đồng:

Các Hợp đồng mua bán ngày 01 tháng 6 năm 2018, Hợp đồng mua bán ngày 10 tháng 7 năm 2018, Hợp đồng mua bán ngày 10 tháng 10 năm 2018 về việc mua phân bón được ký kết giữa Công ty cổ phần Tổng công ty N với đại lý Đoàn Xuân H do ông Đoàn Xuân H làm chủ đại lý phù hợp với các quy định của pháp luật. Vì vậy, Hợp đồng này hợp pháp có hiệu lực thi hành, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết Hợp đồng.

[2.2] Xét yêu cầu Công ty cổ phần Tổng Công ty N yêu cầu đại lý Đoàn Xuân H do ông Đoàn Xuân H làm chủ đại lý trả số tiền là: 576.178.585 đồng. Sau khi ký kết các Hợp đồng, các bên đã thực hiện đúng các nội dung đã ký kết. Cụ thể, phía Công ty cổ phần Tổng công ty N đã thực hiện việc giao hàng cho ông Đoàn Xuân H là chủ đại lý Đoàn Xuân H. Qua quá trình thực hiện các Hợp đồng hai bên đã cam kết thanh toán nợ ngày 23/4/2019 và thể hiện đối chiếu công nợ tại Biên bản đối chiếu nợ và cam kết trả nợ ngày 27/6/2019 và ngày 12/11/2019 cam kết cuối cùng là ngày 09/3/2020 hai bên tiếp tục lập biên bản đối chiếu và cam kết trả nợ xác nhận là bên đại lý Đoàn Xuân H do ông Đoàn Xuân H làm chủ đại lý còn nợ Công ty Cổ phần Tổng công ty N số tiền là 656.178.585 đồng, ông H cam kết trả nợ hết trước ngày 30/6/2020. Sau đó ngày 18/3/2020 ông H có trả cho Công ty Cổ phần Tổng công ty N số tiền là 80.000.000 đồng, số tiền còn lại đại lý Đoàn Xuân H còn nợ là 576.178.585 đồng. Nhưng cho đến nay ông H vẫn không một lần trả tiền cho Công ty Cổ phần Tổng công ty N mặc dù đã nhiều lần công ty yêu cầu và có thư đề nghị trả nợ nhưng phía bị đơn đã đưa ra nhiều lý do để chưa trả nợ. Như vậy, căn cứ vào các Hợp đồng đã ký kết giữa Công ty cổ phần Tổng công ty N và đại lý Đoàn Xuân H do ông Đoàn Xuân H làm chủ đại lý là hai bên có đủ năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập, khi tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định của Điều 385, 388, 401, 430, 432, 433, 435, 440 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, phía Công ty cổ phần Tổng Công ty N khởi kiện yêu cầu phải trả số tiền 576.178.585 đồng còn lại là đúng quy định các điều khoản mà hai bên đã ký kết tại Hợp đồng.

[2.3] Xét các yêu cầu của bị đơn:

Việc bị đơn trình bày qua nhiều lần nhận hàng hóa và thanh toán tiền, ông Đoàn Xuân H là chủ đại lý Đoàn Xuân H cũng thừa nhận việc ký kết Hợp đồng, các bản cam kết nợ giữa Công ty cổ phần Tổng công ty N với đại lý Đoàn Xuân H

do ông H làm chủ đại lý. Tại bản tự khai mà ông Đoàn Xuân H gửi đến cho Tòa án ngày 28/01/2021 thì ông H thừa nhận là ngày 01/6/2018 đã ký Hợp đồng mua bán với Công ty cổ phần Tổng Công ty N, sau đó hai bên tiếp tục ký thêm hai hợp đồng mua bán nữa, đó là ngày 10/7/2018 và ngày 10/10/2018. Sau đó ông H đã trả tiền từng đợt cho công ty vào các ngày 18/4/2019 và có làm bản đối chiếu và cam kết trả nợ, ngày 23/4/2019 ông H đã cam kết trả nợ cho Công ty cổ phần Tổng Công ty N số tiền là 898.028.380 đồng. Sau đó đến ngày 09/3/2020 ông H có biên bản đối chiếu và cam kết thanh toán công nợ còn lại là 656.178.585 đồng. Ngày 18/3/2020 ông H có trả tiền cho công ty với số tiền là 80.000.000 đồng còn lại số tiền mà ông chưa trả như đã cam kết trong bản đối chiếu với số tiền là: 576.178.585 đồng. Lý do ông H không trả tiền cho Công ty cổ phần tổng Công ty N là vì: Khoảng tháng 5/2018 ông H được gặp ông: Võ Xuân D; địa chỉ xã Đ, huyện Đ (ông H không nêu rõ tỉnh nào) có vào nhà ông H và bàn mở đại lý phân phối phân bón khu vực huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phân bón do Cty Q sản xuất (Phân bón Sao Việt). Sau khi bàn bạc ông H ký Hợp đồng với ông D. Ông D làm giám đốc khu vực tỉnh Lâm Đồng. Tôi phân phối độc quyền ở huyện Đam R. Trong thời gian ông H phân phối hàng tại huyện Đ theo như đã thống nhất thì ông D đã vi phạm điều khoản quan trọng trong Hợp đồng với tôi. Đã mở thêm một Đại lý cùng bán phân bón của Cty Q. Đại lý Hà Ngọc C. Do mở sau ông H nên đại lý này mở xen kẽ, đối diện với các đại lý của ông H, bán trực tiếp cho các hộ dân. Đã ảnh hưởng đến công tác thu nợ của ông H do cạnh tranh không lành mạnh. Nợ đọng, nợ xấu của ông H hiện nay còn 1,8 tỷ đồng không thu được theo ông H trình bày tại bản tự khai là do đại lý này và do ông D gây nên. Ông K Phó TGD (ông H không nêu rõ công ty nào) đã ký công văn khép tội ông H; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của Cty Q gửi Huyện Ủy, Ủy ban Nhân dân huyện và Cơ quan tôi, đã xúc phạm đến danh dự và uy tín của ông H. Số phân bón Công ty xuất hóa đơn trực tiếp cho Cty TNHH DVNN Phúc H, TP. B, tỉnh Đắk Lắk ông H không thu được là: 171.000.000 đồng. Ý kiến của của bị đơn cho rằng sẽ cung cấp tài liệu chứng minh đã chuyển khoản và thanh toán tiền cho Công ty cổ phần Tổng công ty N trong thời gian sớm nhất. Tuy nhiên đến nay và tại phiên tòa hôm nay bị đơn chưa cung cấp tài liệu để chứng minh là bị đơn đã thanh toán số tiền mua hàng cho nguyên đơn cho Tòa án, và cũng không nêu rõ lý do mình không cung cấp như đã trình bày. Việc ông H trình bày lý do không trả nợ là không thuyết phục không có căn cứ.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc yêu cầu của bị đơn là không có căn cứ, bởi lẽ quan hệ giao dịch mua bán giữa Công ty cổ phần Tổng công ty N và Đại lý Đoàn Xuân H do ông Đoàn Xuân H làm chủ đại lý đã được thể hiện qua Hợp đồng mua bán, đơn đặt hàng; hóa đơn giá trị gia tăng; phiếu xuất kho và biên bản đối chiếu công nợ giữa bên mua và bên bán, tất cả đều có xác nhận và chữ ký của ông H và

Công ty cổ phần tổng công ty N đã đúng theo quy định. Ngoài ra phía bị đơn cũng không cung cấp cho Tòa án những giấy tờ liên quan đến yêu cầu của mình.

Từ những phân tích trên thấy rằng các yêu cầu của bị đơn là không có căn cứ. Tại buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt cũng không cung cấp các tài liệu chứng cứ để chứng minh, cho ý kiến của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận các ý kiến của bị đơn.

[2.4] Về tiền lãi:

Quá trình giải quyết Tổng Công ty cổ phần Tổng Công ty N không yêu cầu ông Đoàn Xuân H phải trả tiền lãi từ ngày 19/3/2020 cho đến nay nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Tổng Công ty N được chấp nhận nên bị đơn là Đại lý Đoàn Xuân H do ông Đoàn Xuân H làm chủ đại lý phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải trả là 576.178.585 đồng. Cụ thể: 20.000.000 đồng + 4 % của phần giá trị tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng là: 576.178.585 đồng - 400.000.000 đồng = 176.178.585 đồng x 4% = 7.047.000 đồng + 20.000.000 đồng = 27.047.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Công ty cổ phần Tổng Công ty N không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần Tổng Công ty N số tiền tạm ứng án phí là 13.524.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0006659 ngày 29/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Áp dụng: Điều 385, 388, 401, 430, 432, 433, 434, 435, 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Tổng Công ty N đối với Đại lý Đoàn Xuân H do ông Đoàn Xuân H làm chủ đại lý.

1.1. Buộc đại lý Đoàn Xuân H do ông Đoàn Xuân H làm chủ đại lý phải trả cho Công ty cổ phần Tổng Công ty N tính đến ngày 06/5/2021 với số tiền là 576.178.585 đồng.

1.2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm:

Đại lý Đoàn Xuân H do ông Đoàn Xuân H làm chủ đại lý phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm số tiền là 27.047.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Công ty cổ phần Tổng Công ty N không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần Tổng Công ty N số tiền tạm ứng án phí 13.524.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0006659 ngày 29/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

4. Án xử công khai, nguyên đơn, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/5/2021). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Mỹ Lệ

